

QUYẾT ĐỊNH

**Phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường
Dự án khu đô thị Phúc hợp Hà My tại Đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc,
phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23/6/2014;

Căn cứ Nghị định số 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;

Căn cứ Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành Luật Bảo vệ môi trường;

Căn cứ Thông tư số 25/2019/TT-BTNMT ngày 31/12/2019 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết thi hành một số điều của Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ quy định về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành luật bảo vệ môi trường và quy định quản lý hoạt động dịch vụ quan trắc môi trường;

Căn cứ Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng chi tiết sử dụng đất (1/500) Khu đô thị Phúc hợp Hà My tại Đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc;

Xét nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu đô thị Phúc hợp Hà My tại Đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam đã được chỉnh sửa, bổ sung gửi kèm Công văn số 01/CV-HM ngày 18/2/2021 của Công ty Cổ phần Phúc hợp Hà My;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 224/TTr-STNMT ngày 06/4/2021 và hồ sơ kèm theo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của dự án Khu đô thị Phúc hợp Hà My được đầu tư xây dựng tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam do Công ty Cổ phần Phúc

hợp Hà My làm Chủ đầu tư với các nội dung chính tại Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Chủ dự án và Chủ đầu tư có trách nhiệm:

1. Niêm yết công khai Quyết định phê duyệt báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án theo quy định pháp luật.
2. Thực hiện nghiêm túc nội dung trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường đã được phê duyệt tại Điều 1 quyết định này.

Điều 3. Quyết định phê duyệt Báo cáo đánh giá tác động môi trường của Dự án là căn cứ để cơ quan có thẩm quyền thực hiện các nội dung sau:

1. Xem xét, quyết định các bước tiếp theo của Dự án theo quy định tại Điều 25 Luật Bảo vệ môi trường.
2. Kiểm tra, thanh tra, giám sát Chủ dự án và Chủ đầu tư trong việc thực hiện nội dung Báo cáo đánh giá tác động môi trường được phê duyệt.
3. Kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (nếu có) của Dự án.
4. Trường hợp Chủ dự án, Chủ đầu tư vi phạm các quy định tại quyết định này, kịp thời báo cáo UBND tỉnh xem xét, xử lý.

Điều 4. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Kế hoạch và Đầu tư, Công Thương; Chủ tịch UBND thị xã Điện Bàn, Chủ tịch UBND phường Điện Dương, Giám đốc Công ty Cổ phần Phục hợp Hà My; thủ trưởng các đơn vị và cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành quyết định.

Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP;
- Phòng PC05;
- Phòng TN&MT thị xã Điện Bàn;
- Lưu: VT, KTN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**



Lê Trí Thanh

Quyết định phê duyệt Báo cáo Đánh giá tác động môi trường này đã được đăng ký Nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Quảng Nam.

Số đăng ký: ĐK/ĐTM ngày tháng năm 2021

**SỞ TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG
GIÁM ĐỐC**



Phụ lục

CÁC NỘI DUNG, YÊU CẦU VỀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG CỦA DỰ ÁN KHU ĐÔ THỊ PHÚC HỢP HÀ MY

(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày /4/2021 của UBND tỉnh Quảng Nam)

1. Thông tin về Dự án:

1.1. Các thông tin về Dự án:

- Tên Dự án: Khu đô thị Phúc hợp Hà My tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, thị xã Điện Bàn
- Chủ đầu tư: Công ty Cổ phần Phúc hợp Hà My
- Địa chỉ liên hệ: Tổ 12, khối phố Hà My Trung, phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

1.2. Phạm vi Dự án:

Khu đô thị Phúc hợp Hà My được đầu tư xây dựng tại Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc (giai đoạn II), phường Điện Dương, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam có tứ cận như sau:

- Phía Bắc: Giáp Khu đô thị ven sông Dương Hội;
- Phía Nam: Giáp Khu đô thị Yên Hà My;
- Phía Tây: Giáp đất quy hoạch;
- Phía Đông: Giáp sông Cỏ Cò.

1.3. Quy mô của Dự án:

- Dự án Khu đô thị Phúc hợp Hà My có quy mô diện tích 51.530 m². Dự án đầu tư xây dựng đồng bộ hạ tầng kỹ thuật, hạ tầng xây dựng theo quy hoạch chi tiết 1/500 đã được phê duyệt bao gồm: san nền, giao thông, cấp điện chiếu sáng, cấp nước, thoát nước, cây xanh, phân lô chuyển nhượng quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng.

- Số lượng dân cư dự kiến: 1.000 người.

Tổng thể quy hoạch sử dụng đất của dự án như sau:

TT	Loại đất	Diện tích (m ²)	Tỉ lệ (%)
1	Đất ở biệt thự	29.655,0	57,55
2	Đất cây xanh	3.104,0	6,02
3	Đất hạ tầng kỹ thuật	18.771,0	36,43
Tổng cộng		51.530	100,0

Các chỉ tiêu xây dựng của dự án phù hợp với các quy định của pháp luật hiện hành và các quy hoạch phát triển có liên quan, phù hợp với các yêu cầu nêu tại

Quyết định số 2379/QĐ-UBND ngày 30/6/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt Quy hoạch Tổng mặt bằng chi tiết sử dụng đất (1/500) Khu đô thị Phúc hợp Hà My tại Đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc.

1.4. Các hạng mục chính của Dự án:

- San nền toàn bộ khu vực lập quy hoạch, khu vực được san lấp theo hướng thấp dần từ Đông sang Tây và từ Bắc vào Nam.

- Đầu tư xây dựng hệ thống giao thông trong khu vực là các tuyến đường quy hoạch 20,5m xuất phát từ hướng Tây Bắc chạy về hướng Đông Nam. Nguồn nước dùng cho sinh hoạt tại dự án được đầu nối với mạng lưới cấp nước của Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc, mạng lưới đường ống cấp nước trong khu vực toàn bộ sử dụng ống HDPE, đối với ống cấp nước qua đường được bố trí các ống lồng bằng thép đen có sơn chống gỉ tại các vị trí qua đường. Hệ thống cấp điện được sử dụng từ lưới trung áp thuộc đường dây 480-E153 thuộc trạm biến áp 110kV Khu công nghiệp Điện Nam – Điện Ngọc, chiếu sáng; hệ thống thông tin lạc.

- Nước thải sinh hoạt được thu gom tại từng hộ gia đình bằng bể tự hoại 3 ngăn sau đó tự chảy về 01 điểm đầu nối của cống thoát nước Khu đô thị Phúc hợp Hà My, dẫn về trạm xử lý nước thải Khu đô thị Điện Nam - Điện Ngọc theo quy hoạch chung. Trường hợp dự án đi vào hoạt động nhưng trạm xử lý nước thải tập trung của Đô thị mới Điện Nam-Điện Ngọc chưa đầu tư xây dựng thì Chủ đầu tư xây dựng hệ thống xử lý tạm là bể Bastaf 5 ngăn cho dự án với công suất 150 m³/ngày.đêm (Thiết kế gồm 02 Module: mỗi Module có công suất 75 m³/ng.đ) được xây dựng ngầm tạm thời trong khu vực đất trồng cây xanh phía Đông của Dự án.

- Xây dựng riêng biệt hệ thống thoát nước mưa và hệ thống thoát nước thải.

- Trồng cây xanh với tổng diện tích là 3.104 m² chiếm 6,02% tổng diện tích Dự án.

2. Các tác động môi trường chính, chất thải phát sinh từ Dự án:

2.1. Các tác động môi trường chính của Dự án:

** Trong giai đoạn thi công xây dựng:*

- Đối với môi trường không khí: Bụi, khí thải, tiếng ồn.

- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt của công nhân xây dựng, nước thải xây dựng, nước mưa chảy tràn.

- Đối với chất thải: chất thải rắn thông thường, chất thải nguy hại trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật của Dự án.

** Trong giai đoạn hoạt động:*

- Đối với môi trường không khí: bụi từ quá trình xây dựng nhà ở, hoạt động giao thông trong khu vực Dự án.

- Đối với môi trường nước: nước thải sinh hoạt, nước mưa chảy tràn.

- Đối với chất thải: chất thải rắn thông thường, chất thải rắn phát sinh trong quá trình xây dựng nhà cửa, chất thải nguy hại.

2.2. Quy mô, tính chất của bụi, khí thải:

- Bụi thải:

+ Trong giai đoạn thi công phát sinh từ hoạt động của phương tiện vận chuyển nguyên vật liệu, máy móc thiết bị phục vụ thi công;

+ Trong giai đoạn hoạt động phát sinh từ hoạt động xây dựng nhà ở của người dân và hoạt động giao thông trong khu vực Dự án.

- Khí thải phát sinh trong giai đoạn thi công và giai đoạn hoạt động chủ yếu là hoạt động của máy móc, thiết bị và phương tiện giao thông, thành phần ô nhiễm chủ yếu là CO, NO_x, SO₂.

2.3. Quy mô, tính chất của nước thải:

- Trong giai đoạn thi công: khối lượng phát sinh từ nhu cầu sinh hoạt của công nhân, cấp nước cho thi công, hoạt động rửa bánh xe trước khi ra vào dự án khoảng 16,1 m³/ng.đ.

- Trong giai đoạn hoạt động: Lượng nước thải sinh hoạt là 150 m³/ng.đ. Tính chất của nước thải sinh hoạt bao gồm các thông số ô nhiễm đặc trưng là BOD₅, TSS, Nito, Tổng P, các chất hoạt động bề mặt, Coliform.

2.4. Quy mô, tính chất của chất thải rắn:

- Trong giai đoạn thi công: Khối lượng CTR sinh hoạt phát sinh trên công trường khoảng 20 kg/ngày. Lượng chất thải rắn xây dựng phát sinh như: đá, cát sỏi, vụn xi măng, sắt thép vụn,... ước tính khoảng 0,5 m³/ngày.

- Trong giai đoạn hoạt động: Rác thải sinh hoạt của người dân trong khu đô thị phát sinh tối đa khoảng 1,2 tấn/ngày

2.5. Quy mô, tính chất của chất thải nguy hại (CTNH):

- Trong giai đoạn thi công: phát sinh một số loại CTNH như giẻ lau dính dầu, ắc quy thải, bóng đèn, kim loại dính dầu mỡ... khối lượng phát sinh khoảng 50 kg.

- Trong giai đoạn hoạt động sẽ làm phát sinh một số loại CTNH như: Bóng đèn huỳnh quang, pin hết công năng sử dụng mực in, pin, ắc quy, linh kiện điện tử hỏng ước tính khối lượng phát sinh khoảng 352 bóng đèn/năm.

3. Các công trình, biện pháp bảo vệ môi trường:

3.1. Giải phóng mặt bằng:

- Thực hiện các biện pháp triển khai công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng đúng theo quy định hiện hành của pháp luật.

3.2. Thi công xây dựng:

* Về thu gom và xử lý nước thải:

- Đối với nước thải xây dựng: Tại các khu vực: rửa vật liệu, dụng cụ thi công, trộn bê tông... Sử dụng bồn chứa nước dung tích 1 m³. Sau mỗi ngày kết thúc thi công, các dụng cụ thi công được nhúng vào để cọ rửa sạch. Lượng nước này được

tái sử dụng để trộn vữa hồ tạm bố trí phục vụ giai đoạn thi công.

- Đối với nước thải sinh hoạt: bố trí 01 nhà vệ sinh di động có 2 buồng có bể tự hoại tại lán trại (ở phía Bắc khu vực dự án, gần cổng ra vào dự án) phục vụ cho công nhân tại dự án. Định kỳ hợp đồng với đơn vị chức năng hút cặn. Kết thúc thi công sẽ dọn dẹp và hoàn trả mặt bằng cho dự án.

** Về xử lý bụi và khí thải:*

- Lập kế hoạch cung ứng vật tư phù hợp, hạn chế tập trung nhiều xe vào cùng một lúc trên các tuyến đường đồng thời vận chuyển nguyên vật liệu tránh các giờ cao điểm (từ 06h00 đến 07h30; từ 17h00 đến 18h00; từ 22h00 đến 06h00 ngày hôm sau).

- Các xe tải vận chuyển khi đi đến khu vực công trường sẽ được lợi qua máng rửa lốp xe để rửa đất đá dính trên bánh xe, đồng thời làm ướt bánh xe để giảm thiểu phát tán bụi.

- Không chở nguyên vật liệu cao quá thùng xe, che phủ bạt cẩn thận và chắc chắn trong suốt quá trình vận chuyển.

- Thường xuyên vệ sinh quét dọn thu gom bụi đất trên tuyến đường nội bộ, các đoạn đường giao với đường lớn.

** Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý chất thải rắn (CTR):*

- Thu gom, xử lý CTR:

+ Sinh khối thực vật: Cho các hộ dân tận thu thảm thực vật, cây trồng, hoa màu trên đất Dự án thuộc diện đền bù, giải tỏa khi thực hiện phát quang. Phần còn lại Chủ đầu tư phát quang và thu gom tập kết sau đó hợp đồng đơn vị chức năng thu gom vận chuyển.

+ CTR xây dựng: Yêu cầu nhà thầu bố trí công nhân thu gom rác thải và dọn vệ sinh trên công trường sau mỗi ngày làm việc, tổ chức phân loại để có biện pháp xử lý thích hợp.

+ CTR sinh hoạt: Bố trí công nhân thu gom hằng ngày và sẽ được đựng trong thùng chứa loại 200 lít có nắp đậy đặt tại kho chứa tạm thời, che chắn để tránh nước mưa chảy tràn, khu vực tập kết bố trí gần khu vực lán trại. Chủ đầu tư hợp đồng với đơn vị chức năng thu gom xử lý.

- Thu gom, xử lý chất thải nguy hại (CTNH): Tùy theo từng loại chất thải nguy hại khác nhau, tiến hành thu gom riêng và chứa trong các dụng cụ riêng biệt. Dụng cụ chứa CTNH cần có nắp đậy và có ký hiệu riêng nhận biết, có khả năng chống được sự ăn mòn, không bị gỉ, không phản ứng hoá học với CTNH chứa bên trong... Chủ đầu tư, có trách nhiệm hợp đồng với đơn vị thu gom có chức năng đến vận chuyển đi xử lý theo đúng quy định của pháp luật. Ngoài ra, chủ dự án phối hợp cùng đơn vị thi công sẽ áp dụng các biện pháp để giảm thiểu khối lượng và mức độ tác động của chất thải nguy hại.

3.2. Trong giai đoạn hoạt động:

3.2.1. Về xử lý bụi, khí thải:

- Chủ đầu tư thực hiện trồng cây xanh trên các tuyến đường, công viên. Đảm bảo không gian cây xanh trong khu vực dự án theo phương án được duyệt.

- Xây dựng nhà ở của người dân:

+ Tập kết nguyên vật liệu xây dựng gọn gàng, không lấn chiếm vỉa hè, lòng đường gây cản trở lưu thông, phát tán bụi ảnh hưởng đến các hộ dân xung quanh.

+ Không tập kết quá nhiều nguyên vật liệu xây dựng gây tồn đọng lâu tại khu dự án, đặc biệt đối với vật liệu có khả năng phát tán nhiều bụi như đất, cát, xà bần...

+ Phun nước giảm bụi và che đậy bãi tập kết nguyên vật liệu xây dựng khi có gió lớn.

3.2.2. Về xử lý nước thải:

- Hệ thống thoát nước thải sinh hoạt độc lập với hệ thống thoát nước mưa. Nước thải từ các nguồn thải được thu gom và dẫn vào các hệ thống đường ống thu gom về trạm xử lý nước thải tập trung (XLNT) của Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc. Hệ thống đường ống đảm bảo thu gom tất cả các nguồn nước thải trong khu vực dự án.

- Nước thải sinh hoạt phát sinh từ các hộ dân sinh sống trong Dự án được thu gom qua hệ thống bể tự hoại 3 ngăn của mỗi gia đình và chảy vào hệ thống thu gom nước thải sau nhà trước khi vào hệ thống thu gom nước thải của Dự án.

- Trường hợp Dự án đi vào hoạt động chính thức nhưng Trạm XLNT tập trung của Đô thị mới Điện Nam – Điện Ngọc chưa hoạt động thì Chủ đầu tư tạm thời xây dựng trạm XLNT tạm là bể Bastaf với công suất 150 m³/ng.đ để xử lý nước thải phát sinh của Dự án.

+ Bể Bastaf được thiết kế gồm 02 Module (mỗi Module có công suất 75 m³/ng.đ). Nước thải sau xử lý đạt loại B - QCVN 14:2008/BTNMT.

+ Vị trí xây dựng bể Bastaf: Xây dựng ngầm trên diện tích đất thiết kế để trồng cây xanh của Dự án với diện tích dự kiến khoảng 75 m²; khu vực xây dựng phải đảm bảo khoảng cách an toàn và được xử lý mùi hôi.

+ Tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng: QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, k=1).

+ Dự án thuộc trường hợp vận hành thử nghiệm và xác nhận hoàn thành các công trình bảo vệ môi trường.

+ Nguồn tiếp nhận: nước thải sau khi xử lý sẽ được dẫn ra sông Cổ Cò.

- Sau khi thực hiện đấu nối với Trạm XLNT tập trung của Đô thị mới Điện Nam - Điện Ngọc thì Chủ đầu tư phải chịu trách nhiệm thực hiện tháo dỡ công trình XLNT của Dự án đảm bảo an toàn môi trường và thực hiện trồng cây xanh

theo đúng thiết kế tại vị trí tháo dỡ công trình.

- Chi phí xây dựng bể Bastaf của Dự án không tính vào chi phí đầu tư của Dự án.

3.2.3. Công trình, biện pháp thu gom, lưu giữ, quản lý, xử lý CTR:

- Yêu cầu tất cả các hộ dân trong khu đô thị Phúc hợp Hà My bao gồm các hộ dân đang sinh sống và những hộ dân đang làm thủ tục xin xây dựng phải đăng ký thu gom rác thải với đơn vị thu gom có chức năng. Nghiêm cấm việc xả rác bừa bãi gây mất vệ sinh trong khu vực.

- Đối với các hộ thi công nhà ở trong khu đô thị: Yêu cầu người dân thu dọn toàn bộ CTR xây dựng (phát sinh trong quá trình xây dựng công trình, nhà ở) sau mỗi ngày thi công để tái sử dụng hoặc đưa đi xử lý theo đúng quy định. Thu dọn toàn bộ CTR xây dựng còn sót lại trên nền đường, vỉa hè sau khi kết thúc thi công.

- Tuyên truyền người dân hạn chế sử dụng đồ nhựa dùng một lần hoặc thay thế bằng sản phẩm thân thiện môi trường; chuyển từ sử dụng túi ni-lông khó phân hủy sang các loại túi khác thân thiện với môi trường và thực hiện tốt công tác phân loại rác thải tại nguồn.

- Bố trí các thùng rác 120-240 lít, có nắp đậy kín trên các trục đường

- Việc phân loại, thu gom và xử lý CTNH tại Dự án sẽ được thực hiện theo kế hoạch chung của thị xã Điện Bàn đảm bảo quy định tại Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/06/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

Ngoài ra, chính quyền địa phương thường xuyên phổ biến các quy định về vệ sinh môi trường. Yêu cầu các hộ dân và khu dịch vụ thực hiện nghiêm túc các quy định, nộp phí vệ sinh môi trường đầy đủ, kịp thời, ...

3.2.4. Biện pháp giảm thiểu tiếng ồn, độ rung và ô nhiễm khác:

- Xây dựng vành đai cây xanh hai bên đường để giảm thiểu tiếng ồn đến các hộ gia đình ven đường, đặc biệt đối với các đối tượng nhạy cảm với tiếng ồn như trường học...

- Gắn các biển báo giao thông quy định tốc độ, giảm tốc độ, không dùng còi xe ở các khu vực đông dân cư, đặc biệt sau 22h00;

- Duy trì ở chất lượng tuyến đường trạng thái tốt, các ổ gà phải được sửa chữa ngay và được tạo mặt phẳng, không cho phép xe quá tải được lưu hành trên đường.

3.2.5. Các biện pháp quản lý, phòng ngừa, ứng phó rủi ro, sự cố môi trường:

- Quy hoạch mạng lưới thu gom nước mưa gồm các công hộp có tiết diện đủ lớn, thường xuyên kiểm tra hệ thống thoát nước thải, thoát nước mưa khu vực dự án, khi có sự cố, hư hỏng nhanh chóng sửa chữa để hệ thống thoát nước luôn trong tình trạng hoạt động tốt nhất. Tuyên truyền người dân không để rác thải đi vào hệ thống thoát nước gây tắc nghẽn đường ống.

- Tại các điểm thoát nước ven đường bố trí lắp đặt song chắn rác.

4. Danh mục công trình bảo vệ môi trường chính của dự án:

STT	Tên công trình	Số lượng	Công suất
1	Hệ thống thu gom và thoát nước mưa	01	
2	Hệ thống thu gom nước thải	01	
3	Hệ thống xử lý nước thải bằng bể Bastaf (trường hợp chưa có hệ thống XLNT tập trung chung của khu vực)	01 trạm	150 m ³ /ng.đ
	<i>Module 1,2</i>		75 m ³ /ng.đ/module
4	Trồng cây xanh	3.104,0 m ²	

5. Chương trình quản lý và giám sát môi trường của Chủ dự án:

5.1. Giai đoạn thi công:

** Giám sát chất lượng nước mặt.*

- Thông số giám sát: pH, DO, TSS, COD, BOD₅, Amoni, Nitrat, Phosphat, Coliform, dầu mỡ, Fe, Pb.

- Tần suất giám sát: 6 tháng/lần

- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước tại sông Cỏ Cò đoạn nằm giữa khu vực dự án.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 08-MT:2015/BTNMT - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về chất lượng nước mặt.

** Giám sát quá trình thu gom, lưu trữ lượng CTR, CTNH phát sinh:*

- Các thông số giám sát: Khối lượng, công tác thu gom, tập kết và xử lý CTR thông thường và CTNH.

- Vị trí giám sát: Toàn khu vực dự án và khu vực lưu trữ CTR và CTNH

- Tần suất giám sát: thường xuyên.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

5.2. Giai đoạn hoạt động:

** Giám sát chất lượng nước thải trong trường hợp sử dụng hệ thống XLNT của Dự án:*

- Thông số giám sát: Lưu lượng, pH, BOD₅, TSS, Tổng chất rắn hòa tan, Amoni (tính theo N), Nitrat (tính theo N), Dầu mỡ động, thực vật, Tổng chất hoạt động bề mặt, Phosphat (tính theo P), Tổng Coliform.

- Tần suất giám sát: 3 tháng/lần.

- Vị trí giám sát: 01 mẫu nước thải tại vị trí đầu vào của bể Bastaf và 01 mẫu sau khi xử lý.

- Quy chuẩn so sánh: QCVN 14:2008/BTNMT (cột B, k=1) - Quy chuẩn kỹ thuật Quốc gia về nước thải sinh hoạt

* *Giám sát quá trình thu gom, lưu trữ lượng CTR, CTNH phát sinh:*

- Các thông số giám sát: Khối lượng, công tác thu gom, tập kết và xử lý CTR thông thường và CTNH.

- Vị trí giám sát: Toàn khu vực Dự án.

- Tần suất: Thường xuyên.

- Quy định áp dụng: Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ về quản lý chất thải và phế liệu; Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về quản lý chất thải nguy hại.

6. Trách nhiệm của Chủ dự án và Chủ đầu tư:

6.1. Tuân thủ các quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về môi trường hiện hành có liên quan, đảm bảo các yêu cầu về an toàn và vệ sinh môi trường trong quá trình hoạt động Dự án.

6.2. Tuân thủ các yêu cầu về phòng ngừa, ứng cứu sự cố, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy, nổ, an toàn lao động, an toàn hóa chất trong quá trình thực hiện Dự án theo các quy định của pháp luật hiện hành.

6.3. Đối với việc ứng phó sự cố chất thải, yêu cầu thực hiện đúng theo Quyết định số 09/2020/QĐ-TTg ngày 18/3/2020 của Thủ tướng Chính phủ về Ban hành quy chế ứng phó sự cố chất thải.

6.4. Tất cả các loại máy móc, thiết bị, nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu được sử dụng trong dự án đều không thuộc danh mục cấm sử dụng ở Việt Nam theo quy định hiện hành.

6.5. Trong quá trình thực hiện dự án, nếu để xảy ra sự cố gây ảnh hưởng xấu đến chất lượng môi trường và sức khỏe cộng đồng phải dừng ngay các hoạt động của Dự án; tổ chức ứng cứu khắc phục sự cố; báo cáo kịp thời về Sở Tài nguyên và Môi trường, Phòng Tài nguyên và Môi trường thị xã Điện Bàn để được hướng dẫn giải quyết; chịu trách nhiệm khắc phục sự cố môi trường, bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

6.6. Xây dựng kế hoạch thực hiện quan trắc môi trường định kỳ gửi Sở Tài nguyên và Môi trường trước ngày 31 tháng 12 của năm trước để theo dõi, giám sát và thực hiện đầy đủ Chương trình giám sát môi trường như đã nêu trong Báo cáo đánh giá tác động môi trường. Số liệu giám sát phải được cập nhật đầy đủ và lưu giữ để cơ quan quản lý nhà nước kiểm tra, đánh giá diễn biến về chất lượng môi trường của khu vực.

6.7. Lập và gửi Kế hoạch vận hành thử nghiệm các công trình xử lý chất thải của dự án về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường, UBND thị xã Điện Bàn trước khi bắt đầu tiến hành vận hành thử nghiệm ít nhất 20 (hai mươi) ngày làm việc. Thời gian vận hành thử nghiệm công trình xử lý chất thải từ 03 (ba) đến 06

(sáu) tháng kể từ thời điểm bắt đầu vận hành thử nghiệm. Sau khi kết thúc thời gian vận hành thử nghiệm phải thông báo kết quả hoàn thành về UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thị xã Điện Bàn để được theo dõi, giám sát.

6.8. Lập hồ sơ đề nghị kiểm tra, xác nhận hoàn thành công trình bảo vệ môi trường (bao gồm công trình xử lý chất thải và các công trình bảo vệ môi trường khác) trước khi hết thời hạn vận hành thử nghiệm 30 (ba mươi) ngày trong trường hợp các công trình bảo vệ môi trường đáp ứng yêu cầu theo quy định của pháp luật, gửi Sở Tài nguyên và Môi trường và UBND thị xã Điện Bàn để kiểm tra, xác nhận hoàn thành trước khi đưa dự án vận hành chính thức.

6.9. Trong quá trình triển khai dự án, Chủ dự án có những thay đổi quy định tại Khoản 2 Điều 26 Luật Bảo vệ môi trường thuộc các trường hợp được quy định cụ thể tại Điểm 4 Khoản 7 Điều 1 Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 của Chính phủ phải có văn bản báo cáo UBND tỉnh, Sở Tài nguyên và Môi trường và chỉ được thực hiện những nội dung thay đổi sau khi có văn bản chấp thuận về môi trường của UBND tỉnh.

7. Các điều kiện liên quan kèm theo:

7.1. Dự án chỉ được triển khai xây dựng khi cấp có thẩm quyền cho phép đầu tư, chuyển đổi mục đích sử dụng đất, giao đất và thực hiện các quy định khác theo pháp luật hiện hành.

7.2. Thiết kế cơ sở và các công trình bảo vệ môi trường trong thiết kế cơ sở của Dự án được cơ quan nhà nước có thẩm quyền chấp thuận.

7.3. Chủ dự án và Chủ đầu tư chịu trách nhiệm về công tác an toàn về xây dựng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và công tác bảo vệ môi trường trong quá trình chuẩn bị, triển khai, xây dựng và vận hành Dự án; tuân thủ nghiêm các quy định của UBND tỉnh, các quy định pháp luật hiện hành của nhà nước.

7.4. Thu gom, phân loại và xử lý toàn bộ chất thải rắn phát sinh đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường, an toàn và tuân thủ các quy định tại Nghị định số 38/2015/NĐ-CP ngày 24/4/2015 của Chính phủ, Nghị định số 40/2019/NĐ-CP ngày 13/5/2019 và Thông tư số 36/2015/TT-BTNMT ngày 30/6/2015 của Bộ Tài nguyên và Môi trường.

7.5. Thực hiện các biện pháp tổ chức thi công và các giải pháp kỹ thuật phù hợp để giảm thiểu bụi, tiếng ồn trong quá trình thi công và vận hành Dự án.

7.6. Xây dựng, vận hành hệ thống thu gom, xử lý nước thải đảm bảo toàn bộ nước thải sinh hoạt phát sinh từ Dự án được xử lý đạt QCVN 14:2008/BTNMT (Cột B, k=1,0); thu gom, xử lý các loại nước thải phát sinh trong quá trình thực hiện Dự án, bảo đảm đạt các Quy chuẩn Việt nam về môi trường hiện hành trước khi thải ra môi trường.

7.7. Xây dựng, đấu nối và vận hành mạng lưới thu gom, thoát nước mưa, nước thải đảm bảo các yêu cầu về tiêu thoát nước và các điều kiện vệ sinh môi trường trong quá trình thi công xây dựng và vận hành Dự án.

7.8. Có các biện pháp kỹ thuật an toàn và môi trường phù hợp nhằm giảm thiểu tác động của Dự án tới các hoạt động giao thông đường bộ; có các biện pháp cải tạo, nâng cấp các công trình giao thông bị ảnh hưởng bởi việc thực hiện dự án; thực hiện nghiêm túc chiều cao xây dựng, các yêu cầu về an ninh, quốc phòng; không làm ảnh hưởng đến các hoạt động cứu hộ, cứu nạn, tới các di tích văn hóa, các hoạt động du lịch trong khu vực.

7.9. Tiến hành trồng cây xanh trong khuôn viên Dự án song song với quá trình thi công xây dựng; đảm bảo tỷ lệ cây xanh tối thiểu đạt quy định của quy chuẩn xây dựng Việt Nam.

7.10. Phối hợp với UBND thị xã Điện Bàn thực hiện các biện pháp đảm bảo cuộc sống cho người dân bị mất đất, mất sinh kế để thực hiện Dự án và đảm bảo an ninh, trật tự xã hội; đảm bảo việc tiêu thoát nước cho khu vực lân cận do tác động của việc thực hiện Dự án.

7.11. Lập và thực hiện phương án chi tiết về các biện pháp phòng ngừa, ứng phó sự cố môi trường cho Dự án; tuân thủ các quy định của pháp luật về chất lượng cấp nước sinh hoạt, an toàn hóa chất, tài nguyên nước và các quy phạm kỹ thuật trong quá trình thực hiện Dự án.

7.12. Phối hợp với chính quyền địa phương xác định vị trí đổ phế thải xây dựng; áp dụng các biện pháp kỹ thuật và quản lý phù hợp để đảm bảo việc san lấp mặt bằng, tập kết vật liệu xây dựng, đổ phế thải xây dựng đáp ứng các yêu cầu về an toàn vệ sinh môi trường.

7.13. Tuân thủ các quy định hiện hành về: khai thác, xả nước thải vào nguồn nước; các quy định các quy phạm kỹ thuật khác có liên quan trong quá trình thực hiện Dự án nhằm ngăn ngừa, giảm thiểu những rủi ro cho môi trường.

7.14. Đền bù những thiệt hại môi trường do Dự án gây ra theo Luật Bảo vệ môi trường và Nghị định số 155/2016/NĐ-CP ngày 18/11/2016 của Chính phủ quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường.

7.15. Bảo đảm kinh phí để thực hiện các hoạt động bảo vệ môi trường và chương trình quan trắc, giám sát môi trường, đảm bảo các cam kết như đã nêu trong báo cáo đánh giá tác động môi trường.